

**STRUCTURE AND CRITERIA  
FOR ASSESSING COMMUNICATION  
AND COOPERATION COMPETENCE  
OF HIGH SCHOOL STUDENTS  
IN TEACHING ECONOMIC  
AND LEGAL EDUCATION 10**

Ngo Thi Tan Huong\*<sup>1</sup> and Nguyen Ba Diep<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Faculty of Basic Sciences, Thai Nguyen  
University of Economics and Business Administration,  
Thai Nguyen province, Vietnam*

<sup>2</sup>*Bac Son High School, Lang Son province, Vietnam*

\*Corresponding author Ngo Thi Tam Huong,  
e-mail: tanhuong@tueba.edu.vn

Received November 14, 2023.

Revised December 2, 2023.

Accepted January 12, 2024.

**Abstract.** Communication and collaboration capacity is one of the core competencies that learners need to achieve in the 2018 General Education program. Communication and collaboration capacity is a combination of individual communication and cooperation abilities to organize and control movement and development relationships in a specific order to well perform assigned learning tasks. Within the scope of this article, the authors researched a number of theoretical issues about the communication and collaboration capacity of high school students, focusing on manifestations, structures, and criteria assessing the communication capacity of high school students in teaching Economic and Legal Education subject 10 according to the 2018 General Education program.

**Keywords:** Competence, communication and cooperation capacity, capacity structure, capacity assessment criteria, Economics and Law Education 10.

## 1. Mở đầu

Năng lực giao tiếp và hợp tác là một trong những năng lực cốt lõi người học trong thế kỉ XXI. Trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng bộ

**CẤU TRÚC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ  
NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC  
CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TRONG  
DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ  
VÀ PHÁP LUẬT 10**

Ngô Thị Tân Hương\*<sup>1</sup> và Nguyễn Bá Điệp<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Kinh tế  
và Quản trị kinh doanh,  
Đại học Thái Nguyên, Việt Nam*

<sup>2</sup>*Trường Trung học phổ thông Bắc Sơn,  
tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: Ngô Thị Tân Hương,  
e-mail: tanhuong@tueba.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/11/2023.

Ngày sửa bài: 2/12/2023.

Ngày nhận đăng: 12/1/2024.

**Tóm tắt.** Năng lực giao tiếp và hợp tác là một trong những năng lực cốt lõi người học cần đạt trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Năng lực giao tiếp và hợp tác là sự kết hợp khả năng giao tiếp và sự hợp tác của cá nhân để tổ chức, điều khiển các mối quan hệ vận động và phát triển theo một trật tự nhất định nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ học được giao. Trong phạm vi bài viết này nhóm tác giả nghiên cứu một số vấn đề lý luận về năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông, trong đó tập trung nghiên cứu chỉ ra các biểu hiện, cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp của học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**Từ khoá:** Năng lực, năng lực giao tiếp và hợp tác, cấu trúc năng lực, tiêu chí đánh giá năng lực, Kinh tế và pháp luật 10.

năng lực cốt lõi cho chương trình gồm 9 năng lực chung trong đó có năng lực giao tiếp và hợp tác. Bàn về năng lực giao tiếp và hợp tác được một số công trình nước ngoài quan tâm bàn đến như: tác giả Burns, T.W., Orconner, D.J. & Stocklmayer, S.M đã khẳng định: Giao tiếp là một quá trình trong đó các bên tham gia tạo ra hoặc chia sẻ thông tin, cảm xúc với nhau nhằm đạt được mục đích giao tiếp [1]. Tác giả Martin, M. M. chỉ ra rằng: Năng lực giao tiếp được đánh giá thông qua tính phù hợp và tính hiệu quả [2]. Tác giả Spitzberg, B. H. với công trình “*Communication competence as knowledge, skill, and impression*” [3] cho rằng: quá trình xây dựng năng lực giao tiếp cho HS có thể thông qua 3 giai đoạn: Biết về năng lực giao tiếp, muốn phát triển năng lực giao tiếp và thể hiện năng lực giao tiếp.

Bàn về năng lực hợp tác giả Gilbert, D. J. [4] khẳng định: năng lực hợp tác được thiết kế dựa trên các nguyên tắc xây dựng xã hội. Tác giả Borge, M., & White, B. [5] chỉ ra việc đánh giá qua khả năng hợp tác trong các quá trình khác nhau để giải quyết vấn đề cụ thể. Để xây dựng các hoạt động dạy học theo nhóm, hình thành và phát triển năng lực hợp tác của học sinh (HS) tác giả Borge và White đã đề xuất 4 vai trò mà HS có thể đảm nhận trong các hoạt động làm việc nhóm: Quản lý cộng tác (hay lập kế hoạch chung); Quản lý thông tin/giao tiếp (tổng hợp thông tin tập thể); Quản lý hòa giải (thương lượng kiến thức tập thể); Quản lý năng suất (năng suất tập thể).

Nghiên cứu về năng lực giao tiếp và hợp tác ở trong nước được một số nghiên cứu cụ thể. Các tác giả đã tìm hiểu và đề xuất các định hướng cơ bản để bồi dưỡng năng lực giao tiếp và hợp tác trong dạy học toán nói chung, dạy học hàm số bậc nhất và hàm số bậc hai ở lớp 10 nói riêng theo một khía cạnh là tổ chức hoạt động nhóm giúp HS tăng cường giao tiếp với nhau để hợp tác cùng giải quyết nhiệm vụ được giao [6]. Trần Thị Gái và cộng sự trình bày về khái niệm, cấu trúc năng lực giao tiếp và hợp tác; mối quan hệ giữa năng lực giao tiếp và hợp tác với hoạt động trải nghiệm thiên nhiên. Trên cơ sở đó lấy ví dụ minh họa cho việc tổ chức hoạt động trải nghiệm thiên nhiên trong dạy học chủ đề “Du lịch xanh”, lớp 9 [7].

Công trình “Thiết kế công cụ đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác của HS khối ngành sư phạm trong dạy học dự án ở trường Đại học Tây Nguyên” [8] căn cứ vào đặc điểm, quy trình tổ chức của phương pháp dạy học dự án, căn cứ vào đặc điểm của đối tượng HS khối ngành sư phạm của trường Đại học Tây Nguyên bài viết đã thiết kế 01 Rubric và 01 bảng hỏi để đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác của HS với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể.

Tác giả Trương Tuyết Hạnh [9] đã đề xuất bộ tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác ở trẻ mẫu giáo gồm có 8 tiêu chí và 13 chỉ báo. Các tiêu chí và chỉ báo đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác được đề xuất góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho trẻ mầm non, nhất là đối với trẻ 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1.

Luận văn “Quản lý giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS ở các trường trung học cơ sở huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên” [10] nghiên cứu làm rõ hơn cơ sở lý luận của dạy học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế tiến trình dạy, tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm tra giả thuyết khoa học và tính khả thi của các tiến trình dạy học đã thiết kế và kiểm tra giả thuyết khoa học và tính khả thi của các tiến trình dạy học đã thiết kế.

Tuy nhiên, nghiên cứu trực tiếp vấn đề cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS Trung học phổ thông (THPT) trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 chưa có công trình nào trực tiếp nghiên cứu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Năng lực và năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông

#### 2.1.1. Khái niệm năng lực

Khái niệm năng lực có nguồn gốc tiếng La tinh “*Competentia*”, được hiểu là sự thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với công việc. Theo *Đại từ điển Tiếng Việt* “Năng lực là phẩm chất có thể làm việc” [11;1172], “NL là những điều kiện đủ hoặc vốn có để làm việc” hoặc là

“khả năng đủ để làm tốt một công việc” [12;1172]. Theo *Từ điển Tiếng Việt*, năng lực được hiểu là “Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó. Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” [12;661].

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có nêu rõ: năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu khái niệm năng lực là: *khả năng tổng hợp tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm với thái độ tích cực của chủ thể nhằm thực hiện có hiệu quả những vấn đề đặt ra trong hoạt động nhận thức và thực tiễn*. Năng lực là khả năng huy động tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm và các phẩm chất tâm lý của chủ thể, sẵn sàng để giải quyết có hiệu quả các tình huống nảy sinh trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

### **2.1.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông**

#### ***\*Khái niệm năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông***

Theo *Từ điển Tiếng Việt* giao tiếp được hiểu là “trao đổi, tiếp xúc với nhau” [12;393]. Giao tiếp được hiểu là hoạt động trao đổi thông tin, tiếp xúc tâm lí, hiểu biết giữa người nói và người nghe nhằm đạt mục đích mong muốn trong quá trình giao tiếp. Giao tiếp tạo cần tạo ra ấn tượng, cảm xúc mới giữa các chủ thể, qua giao tiếp, ý tưởng trở thành đối tượng phản ánh, sàng lọc, thảo luận, sửa đổi, giúp xây dựng ý nghĩa lâu dài cho các ý tưởng và làm cho chúng trở nên công khai. Đối với HS, giao tiếp giúp HS suy nghĩ để trình bày kết quả của mình đến người khác một cách rõ ràng và thuyết phục. Trong quá trình giao tiếp, các ý tưởng cũng được đánh giá xem xét từ nhiều góc nhìn giúp HS nhận thức vấn đề sâu sắc hơn. Đồng thời quá trình giao tiếp cũng tạo ra sự tương tác, kết nối về mặt cảm xúc tình cảm giữa các chủ thể giao tiếp. Nhờ giao tiếp tốt HS có thể diễn đạt được rõ ràng suy nghĩ và ý tưởng một cách hiệu quả thông qua các kĩ năng giao tiếp bằng lời, bằng văn bản và phi ngôn ngữ trong nhiều hình thức và bối cảnh khác nhau. Thông qua giao tiếp HS có thể nghe hiệu quả để giải mã ý nghĩa, bao gồm kiến thức, giá trị, thái độ và ý định và sử dụng giao tiếp cho nhiều mục đích (ví dụ: để thông báo, hướng dẫn, thúc đẩy và thuyết phục) và giao tiếp hiệu quả trong các môi trường đa dạng (kể cả đa ngôn ngữ)....

*Hợp tác*, theo *Từ điển Tiếng Việt* được hiểu là “cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó, nhằm một mục đích chung” [12;466].

Hợp tác trong dạy học là sự kết hợp giữa tính tập thể và tính cá nhân thực hiện các biện pháp có cơ sở khoa học để tổ chức, điều khiển các mối quan hệ vận động và phát triển theo một trật tự nhất định nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học. Trong đó, giáo viên (GV) là người chỉ đạo hoạt động học tập của HS, giúp HS tự tìm ra tri thức qua quá trình cá nhân hóa và xã hội hóa. HS là chủ thể tích cực của hoạt động học tập. Qua hợp tác, HS trao đổi ý tưởng giúp nhau trong việc lĩnh hội tri thức, hình thành kĩ năng và tự giác lĩnh hội tri thức mới thông qua quá trình hợp tác giải quyết các nhiệm vụ học tập. Trong học tập, khi hợp tác với nhau, HS học cách làm việc chung, cùng trao đổi, lắng nghe, giúp đỡ, hóa giải những bất đồng và giải quyết vấn đề theo hướng dẫn một cách chủ động, sáng tạo, có hiệu quả. Đây là hình thức học tập giúp HS ở mọi cấp học nâng cao kĩ năng hợp tác và hiệu quả học tập.

Khi tổ chức hoạt động hợp tác trong học tập, HS cần xác định mục đích hợp tác, từ đó đưa ra phương thức hợp tác phù hợp. HS cần xác định được nhu cầu, trách nhiệm, khả năng của bản thân và của các thành viên trong nhóm để phân tích các công việc cần thực hiện, những khó khăn và cách khắc phục để hoàn thành nhiệm vụ.

Thông qua hoạt động hợp tác trong học tập HS giải quyết các nhiệm vụ học tập dựa trên sự chia sẻ, trao đổi, hỗ trợ, giúp đỡ, phối hợp với các thành viên nhằm giải quyết hiệu quả nhiệm vụ chung trong một tình huống có ý nghĩa.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu năng lực giao tiếp và hợp tác là *sự kết hợp khả năng giao tiếp và sự hợp tác của cá nhân để tổ chức, điều khiển các mối quan hệ vận động và phát triển theo một trật tự nhất định nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.*

Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018, cấu trúc năng lực giao tiếp và hợp tác của HS gồm 08 thành tố: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; Điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn; Xác định mục đích và phương thức hợp tác; Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân; Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác; Tổ chức và thuyết phục người khác, Đánh giá hoạt động hợp tác; Hội nhập quốc tế [15;46-48].

Như vậy, chúng ta có thể hiểu năng lực giao tiếp và hợp tác của HS THPT là *sự kết hợp khả năng giao tiếp và sự hợp tác của cá nhân để tổ chức, điều khiển các mối quan hệ vận động và phát triển theo một trật tự nhất định nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện của HS bậc THPT đáp ứng yêu cầu của năng lực.*

***\*Các biểu hiện và mức độ của năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông***

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nêu lên yêu cầu về các biểu hiện và mức độ của năng lực giao tiếp và hợp tác của HS cấp Trung học phổ thông như sau:

*Một là, xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp*

- Xác định được mục đích giao tiếp phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; dự kiến được thuận lợi, khó khăn để đạt được mục đích trong giao tiếp.

- Biết lựa chọn nội dung, kiểu loại văn bản, ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.

- Tiếp nhận được các văn bản về những vấn đề khoa học, nghệ thuật phù hợp với khả năng và định hướng nghề nghiệp của bản thân, có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng.

- Biết sử dụng sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và đề thảo luận, lập luận, đánh giá về các vấn đề trong khoa học, nghệ thuật phù hợp với khả năng và định hướng nghề nghiệp.

- Chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người [15;46 - 47].

*Hai là, thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn*

- Nhận biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.

- Xác định đúng nguyên nhân mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau và biết cách hoá giải mâu thuẫn [15; 47].

*Ba là, xác định mục đích và phương thức hợp tác*

Chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết một vấn đề do bản thân và những người khác đề xuất; lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ [15; 47].

*Bốn là, xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân*

Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm; sẵn sàng nhận công việc khó khăn của nhóm [15;47].

*Năm là, xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác*

Qua theo dõi, đánh giá được khả năng hoàn thành công việc của từng thành viên trong nhóm để đề xuất điều chỉnh phương án phân công công việc và tổ chức hoạt động hợp tác [15;48].

*Sáu là, làm tổ chức và thuyết phục người khác*

Theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của từng thành viên và cả nhóm để điều hoà hoạt động phối hợp; khiêm tốn tiếp thu sự góp ý và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các thành viên trong nhóm [15;48].

*Bảy là, đánh giá hoạt động hợp tác*

Căn cứ vào mục đích hoạt động của nhóm, đánh giá được mức độ đạt mục đích của cá nhân và của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân và góp ý được cho từng người trong nhóm [15;48].

*Tám là, hội nhập quốc tế*

- Có hiểu biết cơ bản về hội nhập quốc tế.  
- Chủ động, tự tin trong giao tiếp với bạn bè quốc tế; biết kết nối với bạn bè quốc tế.  
- Biết tìm đọc tài liệu nước ngoài phục vụ công việc học tập và định hướng nghề nghiệp của mình và bạn bè [15;48].

***\*Vai trò của phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh trung học phổ thông***

*Một là, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Quá trình giao tiếp cần diễn ra hai chiều giúp hiểu nhau và giải quyết vấn đề này sinh nhanh chóng hơn. Trong giao tiếp cần thoải mái cởi mở, trung thực, tôn trọng, trực tiếp nhằm hướng tới mục tiêu chung. Giúp HS xác định được nội dung, phương tiện, thái độ giao tiếp; tự tin bày tỏ quan điểm nhằm đạt được mục đích trong giao tiếp, biết lựa chọn nội dung, kiểu loại văn bản, ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.*

*Hai là, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS biết lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng trong giao tiếp để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá về các vấn đề trong khoa học, nghệ thuật phù hợp với khả năng. HS chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.*

*Ba là, thông qua thái độ giao tiếp tự tin và linh hoạt trong lựa chọn ngôn ngữ diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ giúp HS thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội, đồng thời giúp HS điều chỉnh và giải quyết các mâu thuẫn, xung đột về quan điểm, ý tưởng, suy nghĩ trong quá trình giao tiếp và hợp tác thực hiện những nhiệm vụ chung.*

*Bốn là, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết vấn đề do bản thân và những người khác đề xuất; biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ. Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của từng thành viên và cả nhóm để điều hoà hoạt động phối hợp; biết khiêm tốn tiếp thu sự góp ý và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các thành viên. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, thông qua hoạt động giao tiếp và hợp tác giúp HS biết đánh giá mức độ đạt mục đích của cá nhân và mọi thành viên.*

*Năm là, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp cá HS được rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, tổ chức trong hoạt động học tập với vai trò định hướng, phân công nhiệm vụ, phương pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiệu quả nhằm định hướng đảm bảo thành viên trong nhóm tập trung vào việc đạt mục tiêu đó. HS biết phân công hiệu quả dựa trên năng lực của từng thành viên, đảm bảo rõ ràng trách nhiệm tránh chùng chéo thẩm quyền, giúp quá trình làm việc nhóm trở nên công bằng thuận lợi. HS biết theo dõi, đánh giá được khả năng hoàn thành công việc của từng thành viên trong nhóm để đề xuất điều chỉnh phương án phân công công việc và tổ chức hoạt động hợp tác. Đồng thời giúp HS biết phát huy vai trò cá nhân, phát huy năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, ý kiến đóng góp thành viên trong nhóm nhằm đạt được mục đích hợp tác.*

*Sáu là, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo. Bởi phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS hình thành, rèn luyện kỹ năng lắng nghe, tôn trọng, tin tưởng và quản lý xung đột, mâu thuẫn trên cơ sở đó giúp HS có kỹ năng giải quyết vấn đề. Giải quyết xung đột, mâu thuẫn, xác định đúng nguyên nhân mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau và biết cách hoá giải mâu thuẫn là yếu tố quan trọng giúp HS giải quyết vấn đề một cách hiệu quả nhằm thực hiện được mục đích và nhiệm vụ được giao.*

*Bảy là, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS biết tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng năng lực, quan điểm, hành động của nhau nhằm giảm thiểu xung đột, ngoài ra giúp HS nhận*

biết và thấu cảm được suy nghĩ, tình cảm, thái độ của người khác.

*Tám là*, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp HS xác định được trách nhiệm và hoạt động của bản thân: Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm; sẵn sàng nhận công việc khó.

## 2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật 10

### 2.2.1. Nội dung và chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10

Giáo dục Kinh tế và Pháp luật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn đề cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi; mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông của HS; được lồng ghép với nội dung giáo dục đạo đức và kỹ năng sống, giúp HS có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 “giáo dục các em tình cảm, niềm tin vào đường lối phát triển đất nước; hiểu được các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; tích cực tự giác học tập và tham gia lao động sản xuất phù hợp với khả năng của bản thân, tôn trọng quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Từ những tri thức đã khám phá các em phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân người khác, tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh thái độ, hành vi theo các chuẩn mực đạo đức kinh tế, pháp luật; có khả năng tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong các hoạt động kinh tế; có kỹ năng sống, bản lĩnh để tiếp tục học tập và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc và hội nhập quốc tế” [16;3].

Nội dung môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 gồm 2 phần, với 45% thời gian dành cho giáo dục kinh tế và 45% dành cho giáo dục pháp luật và 10% dành cho kiểm tra đánh giá (Bảng 1).

**Bảng 1. Nội dung môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10**

Nội dung		Tên bài
Giáo dục kinh tế (45%)	Hoạt động của nền kinh tế	-Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế - Thị trường và cơ chế thị trường
	Hoạt động kinh tế của Nhà nước	-Ngân sách nhà nước và thuế
	Hoạt động sản xuất kinh doanh	- Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh -Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng
	Hoạt động tiêu dùng	-Lập kế hoạch tài chính cá nhân
Giáo dục pháp luật (45%)	Hệ thống chính trị và pháp luật	-Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		-Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		-Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Kiểm tra (10%)		

*Nguồn: [Dẫn theo 17;7]*

### 2.2.2. Biểu hiện năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10

*Một là*, HS cùng trao đổi, chia sẻ, phối hợp với nhau trong các hoạt động học tập thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập diễn ra trong mỗi giờ học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10.

*Hai là*, thông qua hoạt động dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, HS thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về vấn đề đặt ra, lắng nghe những ý kiến trao đổi, thảo luận của các bạn trong nhóm và tự mình điều chỉnh tri thức;

*Cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh phổ thông...*

*Ba là*, trong quá trình dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 hoạt động giao tiếp tương tác diễn ra khi GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ học theo nhóm, theo cặp,... hoặc hình thức thảo luận chung cả lớp nhằm trao đổi, thảo luận, thuyết phục, giải thích và đánh giá các ý tưởng được thực hiện trong sự giao tiếp, giao lưu lẫn nhau;

*Bốn là*, thông qua quá trình dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác HS sẽ hình thành được cách giải quyết sáng tạo khi có cơ hội nhìn nhận đối tượng dưới nhiều góc độ khác nhau trong mối tương quan với các hiện tượng khác nhau. Hơn nữa, khi gặp những tình huống có vấn đề chứa đựng mâu thuẫn, chướng ngại về nhận thức, chướng ngại sự phạm cần khắc phục, các tình huống dễ dẫn đến sai lầm, phải chia thành nhiều trường hợp, tình huống có nhiều cách giải quyết,... có thể kích thích, tạo thuận lợi cho phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của HS.

**2.2.3. Cấu trúc năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10**

**Bảng 2. Cấu trúc của năng lực giao tiếp và hợp tác của HS trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10**

Thành tố	Hành vi
1. Tạo nhóm và lập kế hoạch giao tiếp và hợp tác	Di chuyển, tạo nhóm làm việc. Lập kế hoạch giao tiếp và hợp tác
2. Tham gia hoạt động giao tiếp và hợp tác	Xác định vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động giao tiếp và hợp tác. Thực hiện nhiệm vụ được giao. Nêu ý kiến cá nhân - kết quả thực hiện nhiệm vụ. Trao đổi ý kiến lẫn nhau. Tổng hợp kết quả giao tiếp và hợp tác
3. Đánh giá hoạt động giao tiếp và hợp tác của bản thân và của các thành viên khác trong hoạt động giao tiếp và hợp tác	Tự đánh giá kết quả làm việc của bản thân và của nhóm. Đánh giá lẫn nhau

*Nguồn Kết quả nghiên cứu của tác giả [18].*

**2.2.4. Tiêu chí và mức độ đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10**

**Bảng 3. Tiêu chí và mức độ đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10**

STT	Thành tố của năng lực giao tiếp và hợp tác	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá		
			Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	<b>Tạo nhóm và lập kế hoạch giao tiếp và hợp tác trong các hoạt động học tập môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10</b>	<i>Di chuyển, tạo nhóm giao tiếp và hợp tác</i>	Di chuyển một cách trật tự, nhanh nhẹn, tập hợp đúng nhóm theo yêu cầu	Di chuyển 1 cách trật tự, còn khó khăn trong việc xác định đúng nhóm theo yêu cầu	Di chuyển lộn xộn, mất nhiều thời gian, chưa xác định đúng nhóm theo yêu cầu.
		<i>Lập kế hoạch giao tiếp và hợp tác</i>	Xác định đúng nhiệm vụ của nhóm. Dự kiến được các công việc phải làm theo trình tự và thời gian hợp	Xác định đúng nhiệm vụ của nhóm. Dự kiến được các công việc phải làm theo trình tự và thời gian hợp lí	Chưa xác định đúng nhiệm vụ của nhóm. Còn lúng túng trong việc dự kiến các công việc phải làm. Phân công nhiệm vụ

			lí. Tìm hiểu và đánh giá chính xác năng lực của bản thân và của các bạn khác, từ đó phân công nhiệm vụ phù hợp.	nhưng đánh giá chưa chính xác năng lực của bản thân và của các thành viên khác nên phân công nhiệm vụ chưa phù hợp.	chưa phù hợp với năng lực của từng thành viên.
2	<b>Tham gia hoạt động giao tiếp và hợp tác nhóm trong hoạt động học tập môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10</b>	<i>Xác định vị trí và nhiệm vụ, mục đích và phương thức trong hoạt động giao tiếp và hợp tác thực hiện nhiệm vụ học tập</i>	Xác định đúng vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động giao tiếp và hợp tác	Xác định đúng vị trí nhưng chưa xác định đúng nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động giao tiếp và hợp tác	Chưa xác định đúng vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động giao tiếp và hợp tác
		<i>Thực hiện nhiệm vụ được giao thông qua việc thiết lập phát triển các mối quan hệ trên cơ sở hợp tác, điều chỉnh và giải quyết các mâu thuẫn trong giao tiếp và hợp tác nhằm thực hiện nhiệm vụ học tập được giao</i>	Tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu nhưng hoàn thành chưa tốt nhiệm vụ được giao	Chưa tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu và không hoàn thành nhiệm vụ được giao
		<i>Nêu ý kiến cá nhân – kết quả thực hiện nhiệm vụ</i>	Trình bày ý kiến cá nhân một cách ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu và giải thích, chứng minh được quan điểm, ý kiến của mình một cách thuyết phục, hấp dẫn người nghe.	Trình bày ý kiến cá nhân một cách ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu nhưng chưa giải thích, chứng minh được quan điểm, ý kiến của mình hoặc có giải thích nhưng lí lẽ chưa thật sự thuyết phục, hấp dẫn người nghe.	Trình bày ý kiến cá nhân chưa ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu và chưa giải thích, chứng minh được quan điểm, ý kiến của mình hoặc có giải thích nhưng lí lẽ chưa thật sự thuyết phục, hấp dẫn người nghe.
	<i>Trao đổi ý kiến với các thành viên nhóm</i>	Tranh luận đúng nội dung với thái độ tôn trọng, biết lắng nghe ý kiến trái chiều, biết chia sẻ thông tin.	Tranh luận đúng nội dung nhưng có thái độ chưa tôn trọng, chưa biết lắng nghe, còn gay gắt bảo thủ ý kiến cá nhân.	Tranh luận chưa đúng nội dung và có thái độ chưa tôn trọng, chưa biết lắng nghe, còn gay gắt bảo thủ ý kiến cá nhân.	



		<i>Tổng hợp kết quả giao tiếp và hợp tác</i>	Tổng hợp được ý kiến của các thành viên trong nhóm một cách đầy đủ, chính xác. Viết được báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ một cách hợp lý, khoa học với từ ngữ và cách trình bày phù hợp.	Tổng hợp được ý kiến của các thành viên trong nhóm một cách đầy đủ, chính xác. Nhưng viết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa hợp lý khoa học	Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm còn chưa đầy đủ, chính xác. Chưa viết được báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ một cách hợp lý khoa học.
3	<b>Đánh giá hoạt động hợp tác của bản thân và của các thành viên khác trong hoạt động giao tiếp và hợp tác trong quá trình học tập môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10</b>	<i>Tự đánh giá:</i>	Đánh giá chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân, rút kinh nghiệm cho bản thân	Đánh giá chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân, nhưng chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân.	Đánh giá chưa chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân và chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân
		<i>Đánh giá lẫn nhau</i>	Đánh giá một cách chính xác, khách quan công bằng kết quả đạt được của người khác, nhóm khác, rút kinh nghiệm cho bản thân.	Đánh giá một cách chính xác, khách quan công bằng kết quả đạt được của người khác, nhóm khác, nhưng chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân	Đánh giá chưa chính xác, khách quan công bằng kết quả đạt được của người khác, nhóm khác.

*Kết quả nghiên cứu của tác giả [18]*

### 2.2.5. Vận dụng tiêu chí và mức độ đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10

Từ kết quả nghiên cứu cấu trúc NLGT&HT, đề xuất tiêu chí và mức độ đánh giá NLGT&HT trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*), tác giả vận dụng kết quả nghiên cứu này trong *Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội*, trong 01 đơn vị kiến thức thuộc phần *Khám phá tìm hiểu hoạt động sản xuất với nội dung: mô tả nội dung hoạt động sản xuất trong 02 hình ảnh trong sách giáo khoa và cho biết những hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội?*

*Cách thức tiến hành:* GV sử dụng phương pháp dạy học bao gồm: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp thuyết trình và kỹ thuật dạy học sơ đồ tư duy nhằm hình thành và phát triển NLGT&HT cho HS.

- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ học tập:

+ Nhóm 1, 2: Mô tả nội dung bức tranh 1 và vẽ sơ đồ tư duy những đóng góp của những hoạt động này đối với đời sống xã hội.

+ Nhóm 3,4: Mô tả bức tranh thứ 2: Mô tả nội dung bức tranh 1 và vẽ sơ đồ tư duy những đóng góp của những hoạt động này đối với đời sống xã hội.

- Các nhóm tổ chức thảo luận và thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Các nhóm cử đại diện thuyết trình báo cáo kết quả và thảo luận.
- Các nhóm nhận xét, trao đổi, phản biện về các kết quả làm việc của các nhóm khác.
- Giáo viên kết luận và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của các nhóm và cá nhân.

**Bảng 4. Tiêu chí và mức độ đánh giá NLGT&HT trong thực hiện nhiệm vụ học tập trong bài 1 môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10**

TT	Thành tố của năng lực giao tiếp và hợp tác	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá		
			Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	Tạo nhóm và lập kế hoạch giao tiếp và hợp tác thực hiện nhiệm vụ mô tả nội dung bức tranh và vẽ sơ đồ tư duy những đóng góp của hoạt động sản xuất trong bức tranh đối với đời sống xã hội.	<p><i>Di chuyển, tạo nhóm giao tiếp và hợp tác</i></p> <p><i>Lập kế hoạch giao tiếp và hợp tác</i></p>	<p>Các thành viên di chuyển một cách trật tự, nhanh nhẹn, tập hợp đúng nhóm theo yêu cầu.</p> <p>-Các thành viên đều xác định đúng nhiệm vụ của nhóm mô tả nội dung bức tranh 1 và vẽ sơ đồ tư duy những đóng góp của hoạt động sản xuất trong bức tranh đối với đời sống xã hội</p> <p>-Dự kiến được các công việc phải làm: mô tả tranh là hoạt động sản xuất và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội theo trình tự và thời gian hợp lí.</p> <p>-Các cá nhân trong nhóm được phân công nhiệm vụ: mô tả và hoàn thành sơ đồ tư duy về những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội phù hợp với năng lực của từng thành viên.</p>	<p>Các thành viên di chuyển 1 cách trật tự, còn khó khăn trong việc xác định đúng nhóm theo yêu cầu.</p> <p>-Các thành viên đều xác định đúng nhiệm vụ của nhóm mô tả nội dung bức tranh 1 và vẽ sơ đồ tư duy những đóng góp của hoạt động sản xuất trong bức tranh đối với đời sống xã hội</p> <p>-Dự kiến được các công việc phải làm: mô tả tranh là hoạt động sản xuất và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội theo trình tự và thời gian hợp lí.</p> <p>-Các cá nhân trong nhóm chưa được phân công nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội một cách phù hợp.</p>	<p>Các thành viên di chuyển lộn xộn, mất nhiều thời gian, chưa xác định đúng nhóm theo yêu cầu.</p> <p>-Chưa xác định đúng nhiệm vụ của nhóm là: mô tả nội dung bức tranh 1 và vẽ sơ đồ tư duy những đóng góp của hoạt động sản xuất trong bức tranh đối với đời sống xã hội.</p> <p>-Còn lúng túng trong việc dự kiến các công việc phải làm: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội</p> <p>-Phân công nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội chưa phù hợp với năng lực của từng thành viên.</p>

2	<b>Tham gia hoạt động giao tiếp và hợp tác nhóm trong hoạt động mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội</b>	<i>Xác định vị trí và nhiệm vụ, mục đích và phương thức trong hoạt động giao tiếp và hợp tác thực hiện nhiệm vụ học tập</i>	Các thành viên xác định đúng vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động học tập được giao: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Xác định đúng vị trí nhưng chưa xác định đúng nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động tập được giao: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Chưa xác định đúng vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động tập được giao: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.
		<i>Thực hiện nhiệm vụ được giao thông qua việc thiết lập phát triển các mối quan hệ trên cơ sở hợp tác, điều chỉnh và giải quyết các mâu thuẫn trong giao tiếp và hợp tác nhằm thực hiện nhiệm vụ học tập được giao</i>	Tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập được giao: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu nhưng hoàn thành chưa tốt nhiệm vụ được giao: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Chưa tích cực tìm tòi, nghiên cứu tài liệu và không hoàn thành nhiệm vụ được giao: mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.
		<i>Nêu ý kiến cá nhân – kết quả thực hiện nhiệm vụ</i>	Trình bày ý kiến cá nhân một cách ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu và giải thích, chứng minh được quan điểm, ý kiến của mình một cách thuyết phục, hấp dẫn người nghe trong biểu đạt các nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Trình bày ý kiến cá nhân một cách ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu nhưng chưa giải thích, chứng minh được quan điểm, ý kiến của mình hoặc có giải thích nhưng lí lẽ chưa thật sự thuyết phục, hấp dẫn người nghe trong biểu đạt các nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Trình bày ý kiến cá nhân chưa ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu và chưa giải thích, chứng minh được quan điểm, ý kiến của mình hoặc có giải thích nhưng lí lẽ chưa thật sự thuyết phục, hấp dẫn người nghe trong biểu đạt các nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.
		<i>Trao đổi ý kiến với các thành viên nhóm</i>	Tranh luận đúng nội dung với thái độ tôn trọng, biết lắng nghe ý kiến trái chiều, biết	Tranh luận đúng nội dung nhưng có thái độ chưa tôn trọng, chưa biết lắng nghe,	Tranh luận chưa đúng nội dung và có thái độ chưa tôn trọng, chưa biết lắng nghe,

			chia sẻ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	còn gay gắt bảo thủ ý kiến cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	còn gay gắt bảo thủ ý kiến cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.
		<i>Tổng hợp kết quả giao tiếp và hợp tác</i>	Tổng hợp được ý kiến của các thành viên trong nhóm một cách đầy đủ, chính xác. Viết được báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội một cách hợp lý, khoa học với từ ngữ và cách trình bày phù hợp.	Tổng hợp được ý kiến của các thành viên trong nhóm một cách đầy đủ, chính xác. Nhưng viết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội chưa hợp lý khoa học.	Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm còn chưa đầy đủ, chính xác. Chưa viết được báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội một cách hợp lý khoa học.
3	<b>Đánh giá hoạt động hợp tác của bản thân và của các thành viên khác trong hoạt động giao tiếp và hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội</b>	<i>Tự đánh giá:</i>	Đánh giá chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân, rút kinh nghiệm cho bản thân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Đánh giá chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân, nhưng chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	Đánh giá chưa chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân và chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.
		<i>Đánh giá lẫn nhau</i>	Đánh giá một cách chính xác, khách quan công bằng kết quả đạt được của người khác, nhóm khác, rút kinh nghiệm cho bản thân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ	Đánh giá một cách chính xác, khách quan công bằng kết quả đạt được của người khác, nhóm khác, nhưng chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và	Đánh giá chưa chính xác, khách quan công bằng kết quả đạt được của người khác, nhóm khác trong thực hiện nhiệm vụ mô tả tranh và sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản

			đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	sơ đồ hoá những đóng góp của hoạt động sản xuất này đối với xã hội.	xuất này đối với xã hội.
--	--	--	------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------	--------------------------

Kết quả nghiên cứu của tác giả [18].

### 3. Kết luận

Trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực giao tiếp và hợp tác là một trong những năng lực cốt lõi mỗi HS cần đạt được. Đặc biệt với HS cấp THPT đây là một trong những năng lực cần thiết giúp các em có khả năng giao tiếp hiệu quả, trao đổi thể hiện quan điểm, ý kiến đồng thời biết chia sẻ, lắng nghe, tôn trọng và hợp tác để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn một cách sáng tạo và hiệu quả. Thông qua việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác HS tạo được sự tương tác tích cực, kết nối về mặt cảm xúc, tình cảm, phát triển các mối quan hệ, cũng như điều chỉnh nhận thức và hành vi trong giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sau khi rời ghế ngôi trường THPT. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng toàn cầu hoá và hợp tác quốc tế HS cần được trang bị, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác giúp các em có thể tự tin, chủ động lao động sản xuất, học tập lựa chọn nghề nghiệp chuyên môn. Vì vậy, phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác là một yêu cầu tất yếu khách quan nhằm trang bị cho HS THPT tự lập, chủ động, sáng tạo tăng khả năng thích ứng với môi trường lao động sản xuất, học tập đào tạo nghề và trong cuộc sống sau khi các em tốt nghiệp THPT.

Trong phạm vi nội dung bài viết tập trung đi sâu nghiên cứu, hệ thống hoá một số vấn đề lý luận về năng lực giao tiếp và hợp tác của HS THPT trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10; nghiên cứu phân tích và làm rõ vai trò phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh trung học phổ thông; nội dung môn môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10, cấu trúc, tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS THPT trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10. Đồng thời, nhóm tác giả đã bước đầu đã vận dụng các kết quả nghiên cứu về cấu trúc, tiêu chí và mức độ đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ học tập trong bài 1 môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Burns, T.W., Orconner, D.J. & Stocklmayer, S.M, 2003. “Science communication: a contemporary definition”. *Public Understand. Sci.* 12, p.183-202.
- [2] Martin, M. M., 1994. “Development of a Measure of Interpersonal Communication Competence”. *Communication Research Reports*, 11(1), 33-44, <https://doi.org/10.1080/08824099409359938>.
- [3] Spitzberg, B. H., 1983. “Communication competence as knowledge, skill, and impression”. *Communication Education*, 32(3), 323-329. <https://doi.org/10.1080/03634528309378550>.
- [4] Gilbert, D. J., 2013. “Collaborative Competence: Redefining Management Education Through Social Construction”. *Journal of Psychological, Issues in Organizational Culture*, 4(3), 26-43. <https://doi.org/10.1002/jpoc.21116>.
- [5] Borge, M., & White, B., 2016. “Toward the Development of Socio-Metacognitive Expertise: An Approach to Developing Collaborative Competence”. *Cognition and Instruction*, 34(4), 323-360. <https://doi.org/10.1080/07370008.2016.1215722>.
- [6] NC Thăng, 2018. “Bồi dưỡng năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS thông qua tổ chức hoạt động nhóm khi dạy học hàm số bậc nhất và hàm số bậc hai ở lớp 10”. *Tạp chí Giáo dục*, Số 436 (Kì 2 - 8/2018), tr.40-44.

- [7] TT Gái, KT Kính, NTH Vân, (2020), “Thiết kế hoạt động trải nghiệm thiên nhiên phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS cấp trung học cơ sở”. *Tạp chí Giáo dục*, Số 492 (Kì 2 - 12/2020), tr 40-45.
- [8] BT Tâm, (2021). “Thiết kế công cụ đánh giá NLGT&HT của HS khối ngành sư phạm trong dạy học dự án ở trường Đại học Tây Nguyên”. *Tạp chí Trường Đại học Tây Nguyên*, số 49, tháng 8/2021, tr.134.
- [9] NTT Hạnh, (2020). “Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác ở trẻ mẫu giáo theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018”. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tập 17, số 11 (2020), tr.2066-2074.
- [10] TQ Điệp, (2021). *Quản lý giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS ở các trường THCS huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên*. Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Thái Nguyên.
- [11] NN Ý, (1999). *Đại từ điển Tiếng Việt*. Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [12] Viện Ngôn ngữ, (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [13] TT Huế, NĐ Dũng, (2018). “Phát triển NL giải quyết VĐ và sáng tạo cho HS thông qua một số bài tập chương nhóm Nitơ (Hóa học 11 nâng cao)”. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 6/2018, tr.194-199.
- [14] HH Bình, (2015). “NL và đánh giá theo NL”. *Tạp chí Khoa học*, Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, số 6 (71), tr.21-32.
- [15] Bộ Giáo dục & Đào tạo, (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo)*.
- [16] TTM Phương (Chủ biên), NH An, PTK Dung, NT Toan, (2022). *Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*). NXB Giáo dục Việt Nam
- [17] TTM Phương (Chủ biên), NH An, PTK Dung, NT Toan, (2022). *Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* (Sách giáo viên). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [18] NB Điệp, (2023). *Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh trung học phổ thông huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10*. Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.